TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68** /2020/HS-ST
Ngày 20/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thuỷ.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lý Thị Nhân** và ông **Hà Hữu Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Thế Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Bế Thị Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST- HS ngày 14/7/2020, đối với bị cáo:

Đặng Thế T, sinh ngày 15/6/1984 tại tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh H; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Đức T, sinh năm 1952 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1958; có vợ là Lê Thị Phương T (đã ly hôn năm 2015) và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 đến ngày 11/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố H, tỉnh H.

Có mặt tại phiên toà.

* *Những người làm chứng*:

1. Anh Lê Tất T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh H. (Vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 17, phường T, thành phố Hà G, tỉnh H. (Vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thư A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 13, phường P, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2020, bị cáo Đặng Thế T điều khiển xe ô tô BKS 23A-059.99 từ nhà đến thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trên đường đi đến Km 31 đường Tuyên Quang đi Hà Giang, bị cáo T gặp và mua của một người đàn ông tên là H (không biết họ tên thật, địa chỉ) được 03 gói nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ, trong đó có 01 gói chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy loại Ketamine, 01 gói chứa 05 viên nén hình tam giác màu ghi xám và 01 gói chứa 06 viên nén hình tam giác màu ghi xám là chất ma túy loại MDMA với số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo T tiếp tục điều khiển xe ô tô đến thành phố Tuyên Quang thuê phòng 916 khách sạn M thuộc tổ 1, phường T, thành phố Tuyên Quang để nghỉ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo T gọi điện thoại cho Lê Tất T, cư trú tại tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh H; Nguyễn Thị Thanh H, cư trú tại tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh H và Nguyễn Thư A, cư trú tại tổ 12, phường P, thành phố T cùng đi ăn tối ở quán thuộc phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang. Khi ăn tối xong T, T, H và A cùng nhau đến khách sạn M để nghỉ. Bị cáo T thuê thêm phòng 702 để H và A nghỉ; khi lên phòng nghỉ T lấy 02 viên nén màu ghi xám trong gói có 06 viên và 01 ít chất tinh thể màu trắng cất giấu trong người mang lên phòng nghỉ để cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại gồm 01 gói chứa 04 viên nén màu ghi xám bị cáo T cất giấu trong cốp để đồ gần ghế bên lái xe ô tô; 01 gói chứa 05 viên nén màu ghi xám và 01 gói chứa chất tinh thể màu trắng bị cáo T cất giấu trong cốp để đồ phía sau xe ô tô BKS 23A - 059.99. Khi lên phòng 702 bị cáo T đưa cho A sử dụng một nửa viên nén, số viên nén còn lại bị cáo T một mình sử dụng hết. Sau đó bị cáo T lấy trong người ra một gói nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng đặt lên bàn uống nước để cùng sử dụng. Khi T, T, H và A đang sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tuyên Quang phối hợp với Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra phát hiện và lập biên bản sự việc hồi 00 giờ 30 phút ngày 03/3/2020. Thu giữ trên bàn uống nước 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận còn cất giấu chất ma túy trên xe ô tô BKS 23A - 059.99. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ: Bên trong cốp để đồ giữa ghế bên lái và ghế bên phụ có 01 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ bên trong chứa 04 viên nén màu ghi xám, trên mặt mỗi viên nén đều có hình và đường kẻ ngang, được niêm phong (ký hiệu M1). Tại cốp sau xe ô tô có 01 hộp giấy màu trắng bên trong là 01 hộp giấy nhỏ màu tím, trắng, xanh, trên hộp có in chữ bên trong hộp có 02 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ, trong đó 01 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 05 viên nén hình tam giác, được niêm phong (ký hiệu M2).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với T, T, H và A, kết quả đều (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 226/GĐKTHS ngày 05/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng (thu giữ ở phòng 702) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine (số thứ tự 35, thuộc danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018); khối lượng 0,101g (Không phẩy một không một gam).

Tại Kết luận giám định số 227/GĐKTHS ngày 05/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- 04 (bốn) viên nén trong bì ký hiệu M1 thu giữ của Đặng Thế T gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA (số thứ tự 31, thuộc danh mục IB, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018); khối lượng 2,000g (hai gam).

- 05 (năm) viên nén trong bì ký hiệu M2 thu giữ của Đặng Thế T gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA (số thứ tự 31, thuộc danh mục IB, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018); khối lượng 2,134g (hai phẩy một ba bốn gam).

- Số chất bột màu trắng trong bì ký hiệu M2 thu giữ của Đặng Thế T gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine (số thứ tự 35, thuộc danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018); khối lượng 0,239g (Không phẩy hai ba chín gam).

Tổng cộng là 0,34g (Không phẩy ba bốn gam) Ketamine và 4,134g (Bốn phẩy một ba bốn gam) MDMA.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSTP ngày 22 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Thế T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Thế T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thế T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 đến ngày 11/3/2020). Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thế T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường, biên bản làm việc; Kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, tại khách sạn M, thuộc tổ 1, phường T thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Đặng Thế T đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,134g (bốn phẩy một ba bốn gam) MDMA và 0,34g (Không phẩy ba bốn gam) Ketamine, mục đích để sử dụng. (Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là 84,38% dưới 100%).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi cất giữ bất hợp pháp 4,134g (bốn phẩy một ba bốn gam) MDMA và 0,34g (Không phẩy ba bốn gam) Ketamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực cộng tác và báo thông tin chính xác cho Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về việc phát hiện, bắt giữ đối tượng Nhữ Thị Thu H có hành vi tàng trữ trái phép ma tuý tại thành phố Tuyên Quang; có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và có mẹ đẻ là người có thành tích được tặng huy hiệu "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh H". Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/3/2020 của bị cáo và các đối tượng của Nguyễn Thư , Nguyễn Thị Thanh H, Lê Tất T. Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 1291, 1294, 1295, 1296 cùng ngày 31/3/2020, hình thức phạt cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông theo bị cáo T khai nhận tên là H là người bán ma túy cho T tại khu vực Km 31 đường Tuyên Quang - Hà Giang, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của Đặng Thế T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,081 gam Ketamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Đặng Thế T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,219 gam Ketamine và 3,243 gam MDMA (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô BKS 23A - 059.99, số khung: RN2P45UA6JC112364, số máy: 964271910UF015G02 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7283590 của xe ô tô BKS 23A-059.99 ngày 09/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đặng Thế T là chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét, xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Thế T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế T **02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 03/3/2020 đến ngày 11/3/2020).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của Đặng Thế T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,081 gam Ketamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Đặng Thế T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,219 gam Ketamine và 3,243 gam MDMA (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 09/7/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Thế T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Thế T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Thuỷ